

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2015**

Hà Nội, Ngày 15 tháng 03 năm 2016

## Mục Lục

<b>I/ THÔNG TIN CHUNG.....</b>	<b>4</b>
1/ Thông tin khái quát .....	4
2/ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
3/ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
a/ Mô hình quản trị.....	6
b/ Cơ cấu bộ máy quản lý.....	7
4/ Định hướng phát triển.....	8
5/ Các rủi ro.....	8
<b>II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....</b>	<b>9</b>
1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2/ Tổ chức và nhân sự.....	10
3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	13
a/ Các khoản đầu tư lớn .....	13
b/ Tình hình đầu tư vào các công ty liên kết.....	13
4/ Tình hình tài chính .....	14
a) Tình hình tài chính .....	14
b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	14
5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	14
a/ Cổ phần đang lưu hành:.....	14
b/ Cơ cấu cổ đông: .....	15
c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	15
d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: .....	15
6/ Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội.....	15
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.....	15
6.2. Tiêu thụ năng lượng.....	15
6.3. Tiêu thụ nước .....	16
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường .....	16
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	16
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	16
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.....	16
<b>III/ BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH.....</b>	<b>16</b>
1/ Kết quả hoạt động.....	16
2/ Tình hình tài chính .....	17
2 / Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	18
3/ Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	18
4/ Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có .....	19

5/ Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	19
<b>IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>20</b>
1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Tổng giám đốc.....	20
2/ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	20
<b>V/ QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>21</b>
1/ Hội đồng quản trị.....	21
b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: .....	21
c/ Hoạt động của hội đồng quản trị:.....	22
d/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:.....	23
e/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: .....	23
2/ Ban Kiểm soát .....	23
3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát. 25	
<b>VI/ Báo cáo tài chính.....</b>	<b>27</b>
1/ Ý kiến của kiểm toán:.....	27
2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	29
a/ Bảng cân đối kế toán.....	29
b/ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	31
c/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: .....	32
c/ Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.....	32

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

## I/ THÔNG TIN CHUNG

### 1/ Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam (“Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Đầu tư thương mại Việt Nam thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102032308 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 4 tháng 10 năm 2007. Sau khi chuyển đổi, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035143 ngày 23 tháng 2 năm 2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	VIETNAM TRADING AND CONSTRUCTION DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	VIDICO., JSC
Giấy CNĐKKD	0103035143 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2009 0102382580 thay đổi lần thứ 9 ngày 30/01/2015
Vốn Điều lệ	80.000.000.000 đồng
Trụ sở chính	906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	04.36447655
Fax	
Website	<a href="http://www.maxxbau.com">www.maxxbau.com</a>
Mã cổ phiếu	MBG

### \* *Quá trình hình thành và phát triển*

- Tiền thân của CTCP Đầu tư Phát triển xây dựng và Thương mại Việt Nam là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam được thành lập ngày 04/10/2007. Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102032308 ngày 04/10/2007, số vốn điều lệ đăng ký là 1 tỷ đồng với hai thành viên góp vốn (Ông Phạm Huy Thành và Bà Đặng Thị Tuyết Lan).

- Ngày 23/02/2009, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010305143 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2009 với vốn điều lệ thực góp là 2 tỷ đồng và 3 cổ đông góp vốn. Thời gian đầu hoạt động, lĩnh vực kinh doanh chính của công ty là

hoạt động xây lắp (công trình, dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp). Đến năm 2012, do thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn nhiều công trình, dự án xây dựng bị tạm dừng thực hiện, hoạt động của công ty bị ảnh hưởng, sau một thời gian nghiên cứu và nhận thấy tiềm năng của sản phẩm đèn trang trí, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện nên công ty đã dần chuyển hướng sản xuất các sản phẩm đèn trang trí, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (đèn led). Sau ba năm, sản phẩm của công ty đã từng bước tiếp cận, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng, đồng thời hỗ trợ rất lớn trong việc thực hiện các dự án xây lắp của công ty.

- Năm 2013, Sản phẩm đèn mang thương hiệu “Maxxbau” của Công ty đã đạt Top 100 sản phẩm chất lượng cao do bạn đọc tạp chí "Doanh nghiệp và đầu tư" và người tiêu dùng phối hợp với hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ bình chọn.

- Năm 2015, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam được giải thưởng Top 20 thương hiệu vàng Thăng Long do Hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu TP.Hà Nội trao tặng.

- Ngày 27 tháng 10 năm 2015, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ban hành Quyết định số 690/QĐ-SGDHN về việc cho công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam niêm yết 8.000.000 cổ phiếu tại HNX với mã chứng khoán là MBG.

- Hiện nay, Công ty đã và đang cung cấp ra thị trường hơn 200 loại sản phẩm chiếu sáng, hơn 100 loại sản phẩm đèn trang trí theo định hướng “ Hiệu suất phát quang cao – An toàn – Tiết kiệm – Thân thiện với môi trường”. Một số dòng sản phẩm chính: Đèn Led các loại, đèn huỳnh quang Compact, đèn học Led và huỳnh quang, đèn công nghiệp, đèn trang trí từ gỗ và kim loại. Công ty cũng đã thực hiện nhiều dự án thi công xây lắp như xây thô, hoàn thiện nội thất cho các dự án khu biệt thự nhà vườn thể thao và giải trí Xanh Villass, cụm công nghiệp Hòa Sơn (Vitaco), sửa chữa, cải tạo hệ thống văn phòng ngân hàng Sacombank, Tòa nhà Quang Ngân, trường tiểu học Cầu Diễn, xây lắp đường dây 110KV dự án Long Phú-Ô Môn ... Bên cạnh đó, công ty đã và đang đàm phán với các đối tác tại Lào, Campuchia để đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sản phẩm chiếu sáng, đèn trang trí mang thương hiệu “Maxxbau” sang thị trường các nước trên.

## ***2/ Ngành nghề và địa bàn kinhdoanh***

### **– Ngành nghề kinhdoanh:**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- ❖ Xây dựng nhà các loại;
- ❖ Sản xuất thiết bị đèn chiếu sáng, đèn trang trí, sản xuất đồ điện gia dụng;
- ❖ Bán buôn vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- ❖ Buôn bán trang thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế;

Hoạt động kinh doanh chính:

Sản xuất, lắp đặt thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí gỗ, kim loại, thiết bị điện mang thương hiệu

“Maxxbau”; Cung cấp và lắp đặt tủ điện công nghiệp và dân dụng, gia công thang máng cáp và các sản phẩm từ kim loại; Thi công xây lắp các công trình dân dụng; Kinh doanh vật liệu xây dựng; thiết bị, dụng cụ, vật tư y tế

– **Địa bàn kinh doanh:** Công ty tập trung phát triển kinh doanh tại Trụ sở và các nhà máy tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh

### **3/ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **a/ Mô hình quản trị**

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, Đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc Công ty

#### **❖ Đại hội đồng Cổ đông:**

Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

#### **❖ Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty gồm 5 (năm) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

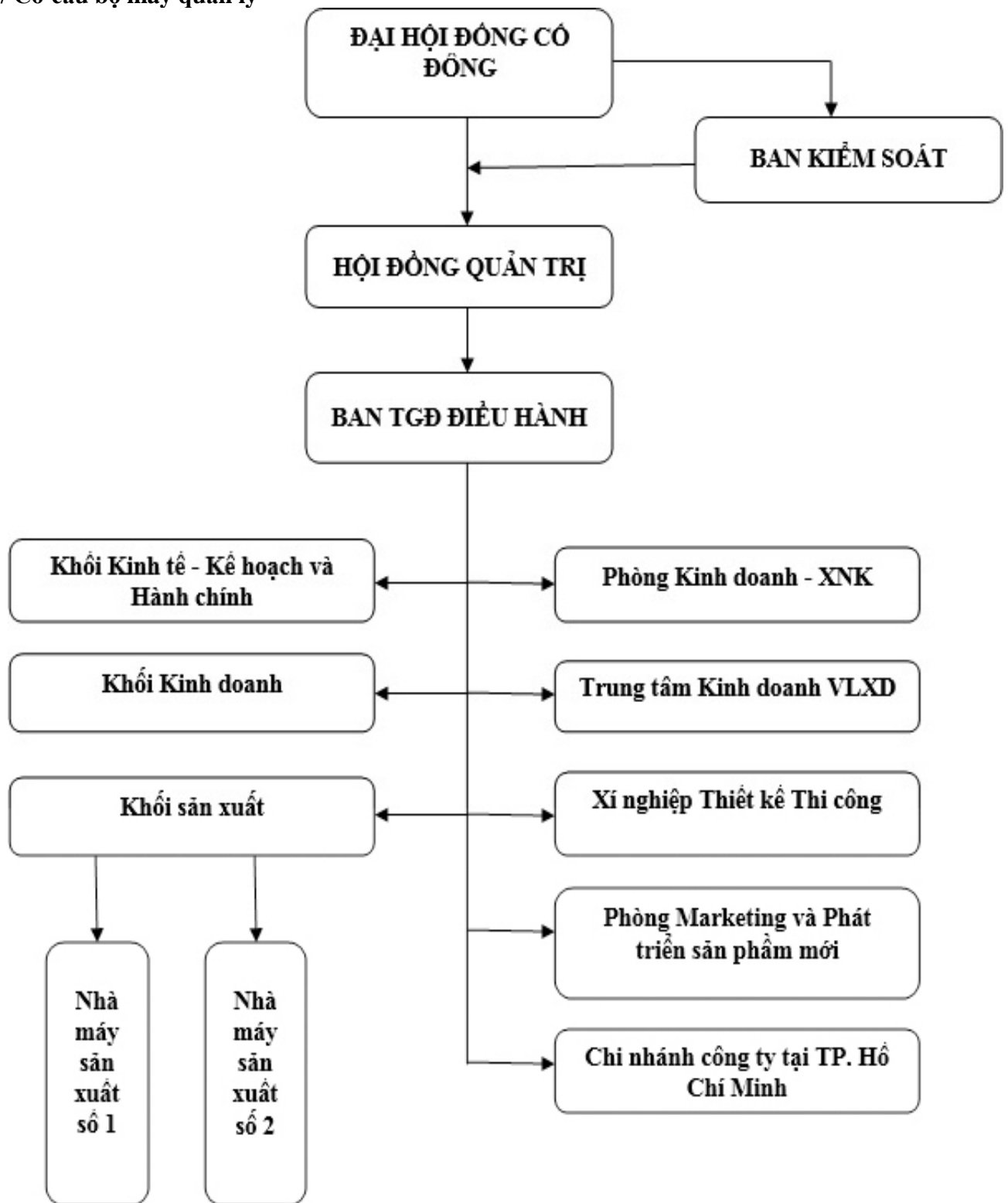
#### **❖ Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát bao gồm 3 (ba) thành viên, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

#### **❖ Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền

b/ Cơ cấu bộ máy quản lý



### Các công ty liên kết:

STT	Tên đơn vị	Mối liên hệ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn của MBG	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh phát	Công ty liên kết	80.000.000.000 đồng	30%	Đang hoạt động
2	Công ty MBG Công nghệ và Truyền Thông	Công ty liên kết	30.000.000.000 đồng	40%	Đang hoạt động

#### 4/ Định hướng phát triển

- Hoạt động xây lắp: Tiếp tục tái cơ cấu hoạt động xây lắp của công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa công tác Đấu thầu – Quản lý dự án – Quản lý kỹ thuật xây lắp, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ mới trong xây dựng để trở thành thế mạnh chuyên biệt, tăng khả năng quản trị xây lắp. Tình hình kinh tế chung Việt Nam còn nhiều khó khăn vì vậy các gói thầu xây lắp đặc biệt chú trọng thẩm định nguồn vốn thanh toán của chủ đầu tư. Không chạy theo các gói thầu lớn nhưng rủi ro cao trong khâu thanh toán.
- Hoạt động sản xuất - kinh doanh:
  - Trong lĩnh vực sản xuất thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện:
  - + Giám sát chặt chẽ vật liệu đầu vào và từng khâu sản xuất, lắp ráp tuân theo quy trình quản lý ISO : 2008:9001, để sản phẩm xuất xưởng đạt các chỉ tiêu chất lượng đã công bố.
  - + Nghiên cứu đưa ra các sản phẩm chiếu sáng Led, đèn trang trí phù hợp nhu cầu thị trường, có chất lượng tốt, phù hợp với người tiêu dùng Việt Nam.
  - + Tăng cường công tác thị trường nhằm mở rộng kênh phân phối bán lẻ.
  - Trong lĩnh vực thương mại: Tiếp tục mở rộng quan hệ với các khách hàng trong ngành xây lắp và cung ứng vật liệu xây dựng. Tìm kiếm thêm các ngành hàng phù hợp nhằm tiến tới mở rộng xuất khẩu.
- Hoạt động đầu tư: Tìm kiếm các dự án hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất, bất động sản để trình HĐQT thực hiện các bước đầu tư.

#### 5/ Các rủi ro

##### a) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền, phải thu khách hàng, phải trả người bán và phải trả khác.

##### b) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các nghĩa vụ nợ dài hạn có lãi suất thả nổi của Công ty.



Công ty không có rủi ro lãi suất trong năm do các khoản vay của Công ty có lãi suất cố định.

c) Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty không có rủi ro đáng kể về giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa và thông qua các nhà cung cấp nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ tài chính phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

d) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

e) Phải thu khách hàng và phải thu khác

Công ty quản lý rủi ro tín dụng thông qua việc thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được và tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu còn tồn đọng tại ngày báo cáo.

f) Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 3. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

g) Các công cụ tài chính khác

Ban Giám đốc của Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ các khoản phải thu đã được lập dự phòng.

h) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản trị rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

## **II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm**

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Đạt % so với NQ 2015	Tăng, giảm so với cùng kỳ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)(3)	(4)(2)
1	Doanh thu thuần	153.898	184.676	203.678	110,29 %	32.34%
2	Tổng chi phí	148.412	235.860	191.878	81.34%	29.28%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.487	11.259	11.920	105,87%	117.24%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.341	8.782	9.286	105,73%	113.91%
5	Tỷ lệ cổ tức	5%	10%	10%	100%	

### Những thay đổi chính trong năm

- Đã hoàn thành các chỉ tiêu chính trong năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.
- Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty đều được duy trì hoạt động ổn định theo đúng định hướng phát triển.
- Đảm bảo tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, có đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Từng bước mở rộng sản xuất với việc vận hành Nhà máy sản xuất số 1 tại Số 2 ngách 55/42 phố Thanh Lâm, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội và nhà máy Số 2 tại 42 Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội
- Từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trên các thị trường tiềm năng cả về chiều rộng cũng như việc đa dạng hoá sản phẩm tại thị trường.
- Duy trì và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động của Công ty cũng như đảm bảo hoàn thành các nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhà nước.

### 2/ Tổ chức và nhân sự

#### - Danh sách ban điều hành

Ông Phạm Huy Thành	Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Tuyết Lan	Phó Tổng Giám đốc

## Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

### \* Ông Phạm Huy Thành - Tổng giám đốc – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: **Phạm Huy Thành**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/03/1979
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội
- Số CMND: 011956143, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 6/12/2012
- Số điện thoại: 0936489878
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa học, Kỹ sư QTDN
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH AAI quốc tế
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông
- Quá trình công tác:

Năm 2004 đến năm 2006	Công ty CP Hóa dầu Quân đội	Cán bộ
Năm 2007 đến năm 2009	Công ty Cổ phần Haco Việt Nam	Giám đốc
Tháng 10/2007 đến tháng 02/2009	Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu Tư Thương Mại Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
Tháng 2/2009 đến nay	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng & Thương mại Việt nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Tháng 1/2015 đến nay	Công ty TNHH AAI quốc tế	Chủ tịch HĐQT
Tháng 5/2015 đến nay	Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông	Chủ tịch Hội đồng quản trị

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 500.000 cổ phần, chiếm 6,25% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)
Phạm Văn Minh	Bố đẻ	50.000 cổ phần	0,625%
Nguyễn Thị Bích Sợi	Mẹ đẻ	360.000 cổ phần	4,5%
Phạm Mạnh Cường	Anh trai	100 cổ phần	0,001%
Phạm Thị Thu Hương	Chị gái	350.000 cổ phần	4,375%
Đặng Thị Tuyết Lan	Vợ	300.000 cổ phần	3,75%
Công ty TNHH AAI Quốc tế	Chủ tịch HĐQT	2.036.000 cổ phần	25,45%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao chủ tịch HĐQT
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.

• **Bà Đặng Thị Tuyết Lan- Phó TGD - Ủy viên HĐQT**

1. Họ và tên: **Đặng Thị Tuyết Lan**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 15/06/1984
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội
7. Số CMND: 001184005893, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 31/03/2015
8. Số điện thoại: 0936313833
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Cử nhân QTKD
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám Đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam
  - Ủy viên HĐQT Công ty TNHH AAI Quốc Tế
  - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông.
12. Quá trình công tác:

Năm 2006 đến tháng 10/2007	Công ty TNHH Sơn Kova	Cán bộ kế toán
Tháng 10/2007 đến tháng 02/2009	Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu Tư Thương Mại Việt Nam	Phó Giám đốc
Tháng 03/2009 đến tháng 09/2013	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Phó Giám đốc
Tháng 2/2009 - nay	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Thành viên HĐQT
Tháng 10/2013 đến nay	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
Tháng 11/ 2014 đến nay	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
Tháng 1/2015 đến nay	Công ty TNHH AAI quốc tế	Ủy viên HĐQT
Tháng 5/2015 - nay	Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông	Ủy viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 300.000 cổ phần, chiếm 3,75% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

<i>Họ và tên</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số lượng Cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Đặng Văn Cần	Bố đẻ	5.000 cổ phần	0,063%
Đặng Thị Tiệp	Mẹ đẻ	350.000 cổ phần	4,375%
Phạm Huy Thành	Chồng	500.000 cổ phần	6,25%
Công ty TNHH AAI Quốc tế	Ủy viên HĐQT	2.036.000 cổ phần	25,45%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- **Những thay đổi trong ban điều hành** : Trong năm 2015 Ban điều hành Công ty không có thay đổi nhân sự

- **Số lượng CB.CNV của Công ty:**

<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
- Trên đại học	<b>2</b>	<b>1,98%</b>
- Đại học	18	17,82%
- Trung cấp + Cao đẳng	<b>27</b>	<b>26,73%</b>
- Lao động phổ thông	54	53,47%
<b>Tổng cộng</b>	<b>101</b>	<b>100%</b>

- **Chính sách đối với người lao động**

Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước

**3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a/ Các khoản đầu tư lớn: Không có

b/ Tình hình đầu tư vào các công ty liên kết.

ĐVT: tỷ đồng

<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Ngành nghề kinh doanh chính</b>	<b>Vốn điều lệ (tỷ đồng)</b>	<b>Giá trị vốn góp của MBG (tỷ đồng)</b>	<b>Tỷ lệ góp vốn thực tế của MBG</b>
Công ty Cổ phần MBG Công nghệ Truyền thông	Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Dịch vụ thương mại điện tử, truyền thông	30	12	40%
Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam	2 ngách 55 Ngõ 42 Phố Thanh Lân, phường Thanh Trì	Kinh doanh buôn bán thương mại	80	24	30%

#### 4/ Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

ĐVT: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	110.746	122.842	11%
Doanh thu thuần	153.898	203.678	32%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.551	11.922	115%
Lợi nhuận khác	63	2	-68.26%
Lợi nhuận trước thuế	5.487	11.920	117%
Lợi nhuận sau thuế	4.341	9.286	114%

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2.32	3.9
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1.62	3.2
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	27.10	23.8
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	72.90	72.2
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	414.97	483.0
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	165.81	193.0
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4.56	2.8
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10.37	5.1
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7.56	3.9
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5.58	3.6

#### 5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a/ Cổ phần đang lưu hành:

STT	Tiêu chí	Số lượng
1	Tổng số cổ phần đang giao dịch	80.000.000.000
2	Cổ phần tự do chuyển nhượng	80.000.000.000
3	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0

**b/ Cơ cấu cổ đông:**

Danh mục	1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng vốn chủ sở hữu:</b>	<b>80.000.000</b>	<b>100</b>
- Cổ đông lớn:	<b>2.536.000</b>	<b>3.17</b>
- Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	<b>77.464.000</b>	<b>96.83</b>
<b>Trong đó:</b>		
- Nhà nước:	0	
- Người nước ngoài:	0	

• **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn Điều lệ**

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty TNHH AAI Quốc tế	2.036.000	25,45%
2	Phạm Huy Thành	500.000	6,25%

**c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Trong năm 2015 vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

**6. Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

**6.2. Tiêu thụ năng lượng**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của các sáng kiến này

### 6.3. Tiêu thụ nước

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Hàng năm công ty kết hợp cùng công đoàn cơ sở cho người lao động tham quan nghỉ mát,....
- c) Hoạt động đào tạo người lao động
  - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên
  - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

### 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

## III/ BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### 1/ Kết quả hoạt động

- **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 cụ thể như sau:

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

ĐVT: triệu đồng					
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % so KH 2015	% tăng, giảm
1	Doanh thu thuần	184. 676	203.678	110,29 %	10,29%
2	Lợi nhuận trước thuế	11.259	11.920	105,87%	5,87%
3	Lợi nhuận sau thuế	8.782	9.286	105,73%	5,73%
4	Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	100%	

Tổng doanh thu cả năm đạt 203.678.810.342 đồng đạt 110.29 % so với kế hoạch, tăng 32.34% so với năm 2014, Lợi nhuận của Công ty đạt 11.920.105.443 đồng bằng 105,87% so với kế hoạch, tăng trưởng 117,24% so với năm 2014. Đây là nỗ lực của Công ty khi vượt qua thời kỳ khủng hoảng trong năm 2015.



## 2/ Tình hình tài chính

- **Tình hình tài sản**

Tổng tài sản của Công ty ( theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2015 là 76.126.622.815 đồng giảm 26.275.270.782 đồng so với đầu năm, chủ yếu là do các nhân tố sau

<b>Chi tiêu</b>	<b>Tăng (+) Giảm (-)</b>	<b>Chi tiết tăng , giảm</b>
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>- 26,275,270,782</b>	
Tiền và tương đương tiền	1,690,837,128	Do doanh nghiệp thu hồi các khoản nợ, các khoản cho vay.
Các khoản đầu tư ngắn hạn	0	
Các khoản phải thu ngắn hạn		
Phải thu ngắn hạn	- 19,703,145,264	Doanh nghiệp thu nợ
Trả trước cho người bán	- 5,593,822,265	Do doanh nghiệp đã lấy được hàng của nhà cung cấp
Phải thu ngắn hạn khác	- 7,636,524,680	Do doanh nghiệp thu hồi các khoản đầu tư, các khoản tạm ứng
Hàng tồn kho	5,066,506,623	Doanh nghiệp đầu tư hàng tồn kho để bán
Tài sản ngắn hạn khác	- 99,122,324	Do doanh nghiệp đầu tư hàng hóa làm cho thuế giá trị gia tăng được khấu trừ tăng
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>38,370,329,061</b>	
Tài sản cố định hữu hình	852,953,103.00	
Nguyên giá	2,117,232,363	Do doanh nghiệp đầu tư mua sắm tài sản cố định
Khấu hao	- 1,264,279,260	Do doanh nghiệp trích khấu hao trong năm 2015
Đầu tư tài chính dài hạn	36,000,000,000	Do doanh nghiệp đầu tư
Chi phí trả trước dài hạn	1,517,375,958	Do doanh nghiệp đầu tư

Trong năm 2015 công ty không có nợ xấu không thu hồi được.

- **Tình hình nợ phải trả**

Tổng nguồn vốn Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2015 là 89.545.7199.327 đồng tăng 5.192.013.670 đồng so với đầu năm chủ yếu do các nhân tố sau:

- Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn:

Nội dung	Tăng(+), Giảm (-)	Chi tiết tăng giảm
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>6,903,044,609</b>	
<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>6,544,654,109</b>	
1. Vay và nợ ngắn hạn	- 1,745,414,000	Do trả các món nợ đến hạn
2. Phải trả người bán	1,212,389,325	Tăng do khách hàng cho nợ
3. Người mua trả tiền trước	5,340,810,439	Tăng do khách hàng ứng trước mua hàng
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1,493,293,745	Tăng do tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp
5. Các khoản phải nộp khác	149,566,025	Tăng do doanh nghiệp trích lương phải trả cho các thành viên trong hội đồng quản trị, và các khoản trích theo lương theo quy định của nhà nước.
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	94,008,575	Tăng do doanh nghiệp trích thêm của năm 2015
<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>358,390,500</b>	
Vay và nợ dài hạn	358,390,500	Ngân hàng cho vay nợ
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>5,192,013,670</b>	
Vốn đầu tư chủ sở hữu		
Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	282,025,725	Tăng do doanh nghiệp trích
Lợi nhuận chưa phân phối	4,909,987,945	Do doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả

## 2 / Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2015 Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý, Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng của nhân viên

## 3/ Kế hoạch phát triển trong tương lai

### a/ Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2016

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất- kinh doanh năm 2015 và dự kiến tình hình thị trường năm 2016, Ban điều hành công ty xây dựng định hướng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 với các chỉ tiêu sau:

**DVT: triệu đồng**

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	KH năm 2016	% so TH 2015
1	Tổng doanh thu	203.678	250.000	122.74%
2	Tổng chi phí	191.878	235.860	122.92%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.920	14.140	118.62%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.634	2.828	107.36%
5	Lợi nhuận sau thuế	9.286	11.310	121.80%
6	Vốn điều lệ	80.000	80.000	
7	Tỉ lệ Chi cổ tức	10%	10%	

## **b/ Hoạt động đầu tư**

Nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với chiến lược tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh thiết bị đèn chiếu sáng, đèn trang trí, sản xuất đồ điện gia dụng, xây dựng nhà và buôn bán thiết bị y tế... Công ty đã không ngừng đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng, cơ sở vật chất nhằm hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, ngày càng cải tiến chất lượng sản phẩm. Cụ thể như sau:

### **Nhà máy số 1:**

Đại chỉ	Số 2 ngách 55/42 phố Thanh Lâm, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội
Năm hoạt động	2013
Diện tích	760 m <sup>2</sup>
Sản phẩm chính	Đèn Led, bóng đèn, đèn trang trí các loại
Công suất	6 triệu sản phẩm/năm
Số công nhân	30 người
Hoạt động sản xuất và đầu tư	Vận hành các dây chuyền sản xuất hiện đại được nhập khẩu từ Đức, Đài Loan.....

### **Nhà máy số 2:**

Đại chỉ	Số 42 Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Năm hoạt động	9/2014
Diện tích	2.300 m <sup>2</sup>
Sản phẩm chính	Các sản phẩm phụ trợ như khung, hộp đèn trang trí (phục vụ cho hoạt động lắp ráp đèn, đèn trang trí), sản xuất và gia công vách ngăn (phục vụ cho hoạt động xây lắp),
Công suất	2,5 triệu sản phẩm/năm
Số công nhân	37 người
Hoạt động sản xuất và đầu tư	Vận hành các dây chuyền sản xuất hiện đại được nhập khẩu từ .....

## **4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có**

## **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Luôn chú trọng đảm bảo môi trường, tiết kiệm năng lượng...
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Thực hiện tốt chính sách đối với người lao động
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn tham gia các phong trào địa phương, đóng góp cho địa phương và cộng đồng.

## **IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### ***1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Tổng giám đốc***

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và bất thường với tổng số 14 cuộc họp để bàn các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và chiến lược phát triển của công ty. Các phiên họp Hội đồng quản trị đều có Biên bản họp ghi lại đầy đủ, trung thực các ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng quản trị, Nghị quyết về các vấn đề được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua và các quyết định của Hội đồng quản trị cụ thể hóa các nội dung tại Nghị quyết. Trong phiên họp Hội đồng quản trị, đại diện Ban kiểm soát được mời tham gia và phát biểu ý kiến tại cuộc họp. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều chủ trương, chính sách, quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị thực hiện chế độ họp định kỳ để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các công việc được Hội đồng quản trị ủy quyền. Bằng sự quyết đoán, quyết liệt, bám sát yêu cầu công việc, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao, đồng thời chủ động sát cánh cùng Ban điều hành trong việc giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty nhằm đưa Công ty ngày càng phát triển hướng tới Tổng công ty hoạt động đa ngành.

Nhìn chung với năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên, chất lượng hoạt động Hội đồng quản trị ngày càng được nâng cao, tạo ra được môi trường làm việc dân chủ, phát huy sức mạnh tập thể trong việc đưa ra nhiều quyết sách đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **\* Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015:**

- Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế nói chung. Công ty đã cố gắng để thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2014 theo kế hoạch do Đại Hội đồng cổ đông giao.
- Quý IV/ 2015 công ty đã thực hiện niêm yết cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Việc niêm yết cổ phiếu tăng tính minh bạch trong quản trị doanh nghiệp, các cổ đông thuận tiện trong việc giao dịch cổ phiếu, tăng uy tín doanh nghiệp trên thị trường.
- Trong năm 2015, HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo đối với Ban giám đốc và cán bộ quản lý trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.
- HĐQT luôn chú trọng chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty và quy chế quản trị Công ty.
- HĐQT thường xuyên giám sát ban điều hành trong việc tổ chức và thực hiện các nghị quyết HĐQT, Nghị quyết đại hội Cổ đông...
- Trong năm 2015 Các thành viên trong HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình.

### **2/ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: Công tác cán bộ, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, quản lý điều hành kinh doanh, quản lý chi phí, quản trị vật tư hàng tồn kho, tổ chức nhân sự và đào tạo, tài chính kế toán và kiểm tra giám sát thực hành tiết kiệm chống lãng phí...
- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng

sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho năm 2016 phù hợp với diễn biến thực tế của Công ty, của nền kinh tế và tập trung nỗ lực thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra. Một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động năm 2016 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
1	Doanh thu thuần	250.000	
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	14.14	
3	Lợi nhuận sau thuế	11,31	

## V/ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1/ Hội đồng quản trị

#### a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

##### Thành viên

Hội đồng quản trị Công ty năm 2015 gồm 05 thành viên, trong đó 02 thành viên tham gia điều hành và 03 thành viên không tham gia điều hành

- **Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành**

Ông Phạm Huy Thành  
Bà Đặng Thị Tuyết Lan

Chủ tịch HĐQT  
Thành viên HĐQT

- **Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành**

Ông Lê Đình Vinh  
Ông Phạm Thành Trung  
Ông Nguyễn Đức Thuận

Phó chủ tịch HĐQT  
Thành viên HĐQT  
Thành viên HĐQT

- **Cơ cấu của hội đồng quản trị**

Tên cá nhân	Chức vụ tại công ty ( nếu có)	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Phạm Huy Thành	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	500.000	6,25%
2. Lê Đình Vinh	Phó chủ tịch HĐQT	1.000	0,013%
3. Nguyễn Đức Thuận	Ủy viên HĐQT	50.000	0,625 %
4. Đặng Thị Tuyết Lan	Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc	300.000	3,75%
5. Phạm Thành Trung	Ủy viên HĐQT	1.000	0,013%

#### b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty chưa thành lập tiểu ban

**C/ Hoạt động của hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị của công ty gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên không trực tiếp điều hành. Trong năm 2015, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 14 phiên họp và 14 lần lấy ý kiến bằng văn bản, đề ra các Nghị quyết để Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện, gồm các nội dung sau:

<b>Stt</b>	<b>Số Nghị quyết/ Quyết định</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>
1	0801/2015/QĐ - VN	08/01/2015	Thành lập chi nhánh Công ty CP đầu tư phát triển xây dựng và thương mại Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh
2	67/QĐ-VN	30/03/2015	Về việc góp vốn và chỉ định người quản lý phần vốn góp của Công ty vào Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông
3	405/2015/NQ-HĐQT	04/05/2015	Bầu Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2014-2019
4	6054/QĐ/HĐQT-TMVN	06/05/2015	Ban hành quy chế quản trị của Công ty
5	6054A/QĐ/HĐQT-TMVN	06/05/2015	Ban hành quy chế Công bố thông tin
6	0805/2015 /QĐ/HĐQT-TMVN	08/05/2015	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015
7	1805/BB-TMVN	18/05/2015	Về việc ủy quyền người đại diện giao dịch với ngân hàng TMCP An Bình, hạn mức giao dịch với ngân hàng và tài sản thế chấp với ngân hàng TMCP An Bình
8	0406/2015 /QĐ/HĐQT-TMVN	04/06/2015	Về việc chi trả cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt
9	0807/2015/QĐ-HĐQT	08/07/2015	Về việc thông qua phương án xin cấp tín dụng trung hạn tại ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, chi nhánh Đồng Đa.
10	1107/2015/QĐ-HĐQT	11/07/2015	Quyết định cho vay vốn kinh doanh
11	1708/2015/QĐ-HĐQT	17/08/2015	Quyết định đính chính, bổ sung nội dung tại biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015
12	16/11/2015/QĐ - HĐQT	16/11/2015	Quyết định của HĐQT về việc miễn nhiệm chức danh phó Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT công ty của ông Lê Đình Vinh.
13	02/2015/QĐ	16/12/2015	Quyết định của HĐQT về việc nhận chuyển nhượng cổ phần và cử người đại diện quản lý vốn góp tại công ty Cổ phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam

14	13/2015/NQ-HĐQT	24/12/2015	Nghị quyết của HĐQT về việc mua thêm cổ phần và cử người đại diện quản lý vốn góp tại công ty Cổ phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam
----	-----------------	------------	--

**d/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:**

Hiện Hội đồng quản trị Công ty có 03 thành viên không điều hành công ty là ông Nguyễn Đức Thuận, ông Phạm Thành Trung và ông Lê Đình Vinh. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động của công ty.

**e/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban**

**f/ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.**

**2/ Ban Kiểm soát**

• **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên

Ông Dương Quang Đông	Trưởng BKS
Ông Vũ Văn Tạo	Thành viên BKS
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên BKS

**Cơ cấu của Ban kiểm soát**

STT	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty ( nếu có)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu(%)
1	Ông Dương Quang Đông	Trưởng BKS	1.000	0,013%
2	Ông Vũ Văn Tạo	Thành viên BKS	7.500	0.094%
3	Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên BKS	300	0.004%

**Hoạt động của Ban kiểm soát**

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC Ban hành ngày 22/12/2014. Xem xét báo cáo tài chính định kỳ, hàng tháng, quý và cả năm của công ty

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý và điều hành. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015
- Xem xét các báo cáo và thông báo của Hội đồng quản trị đến cổ đông
- Xem xét các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu và nội dung trên báo cáo.

- Tham gia phối hợp cùng với đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 trước và sau khi kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Quang Đông	Trưởng BKS	04/05/2015	14	100%	
2	Ông Vũ Văn Tạo	Thành viên BKS	04/05/2015	14	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên BKS	04/05/2015	14	100%	

- Bên cạnh đó, Ban kiểm soát đều tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban giám đốc để nghe Ban giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của từng quý và phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2015, xây dựng kế hoạch cho năm 2016. Từ đó ban kiểm soát tham gia đóng góp ý kiến của mình trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

- Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị(HĐQT), Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2015.

- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong đầu tư, trong hoạt động kinh doanh. Từ đó xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp từ đó lợi nhuận sau thuế đạt 5,73% so với kế hoạch.

- Ngoài ra, Ban điều hành thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước, chính sách nhân sự luôn được quan tâm, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập người lao động.

- Trong năm 2015, Công ty Không phát sinh bất cứ tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Không phát sinh hợp đồng giao kết cũng như xung đột lợi ích với những



người có liên quan.

• **Đánh giá chung về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của công ty:**

- Hòa chung với những biến chuyển tích cực của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, năm 2015 là một năm khởi sắc của công ty với những bước tiến vượt bậc về doanh thu và lợi nhuận trên tất cả các lĩnh vực hoạt động chính, tạo tiền đề thuận lợi cho năm 2016. Cụ thể như sau:

- Lĩnh vực xây lắp là lĩnh vực truyền thống của công ty, trong năm 2015 đã có tăng trưởng ấn tượng so với năm trước với doanh thu cuối năm 2015 đạt 106.598.156.280đ, trong đó các dự án thực hiện trong năm hoàn toàn không có nợ xấu.

- Lĩnh vực sản xuất thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện & Thương mại: Trong năm 2015 công ty đã thành lập chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh, thực hiện mở rộng kênh bán hàng phân phối trên toàn quốc, thương hiệu Maxxbau trong năm đã nhận được giải thưởng “ Thương hiệu vàng Thăng Long lần thứ 3” , công ty đã nghiên cứu và cho ra mắt nhiều sản phẩm thiết bị chiếu sáng và trang trí, các sản phẩm đã đáp ứng được nhu cầu của thị trường.... Bên cạnh đó, công ty cũng chú trọng phát triển kinh doanh thương mại truyền thống và các lĩnh vực này thực hiện được nhiều hợp đồng có giá trị cao.

- Trong công tác đầu tư: Trong năm 2015 công ty đã thực hiện tốt công tác đầu tư, đã hoàn thành tham gia góp vốn tại hai công ty liên kết và cử người tham gia HĐQT tại các công ty trên nhằm quản lý phần vốn đầu tư một cách hiệu quả

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

- **ĐVT: triệu đồng**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch năm 2015</b>	<b>Thực hiện năm 2015</b>	<b>Tỷ lệ % so KH 2015</b>	<b>% tăng, giảm</b>
1	Doanh thu thuần	184. 676	203.678	110,29 %	10,29%
2	Lợi nhuận trước thuế	11.259	11.920	105,87%	5,87%
3	Lợi nhuận sau thuế	8.782	9.286	105,73%	5,73%
4	Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	100%	

**3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

**a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

Tên cá nhân	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thù lao	Tiền thưởng
<b>Hội đồng quản trị</b>				
1. Phạm Huy Thành	Chủ tịch	-	32.000.000	-
2. Lê Đình Vinh	Phó chủ tịch	-	21.000.000	-
3. Nguyễn Đức Thuận	Ủy viên HĐQT	-	16.000.000	-
4. Đặng Thị Tuyết Lan	Ủy viên HĐQT	-	16.000.000	-
5. Phạm Thành Trung	Ủy viên HĐQT	-	16.000.000	-
<b>Ban kiểm soát</b>				
6. Dương Quang Đông	Trưởng BKS	-	16.000.000	-
7. Vũ Văn Tạo	Thành viên BKS	-	8.000.000	-
8. Nguyễn Thị Huệ	Thành viên BKS	-	8.000.000	-
<b>Ban giám đốc</b>				
9. Phạm Huy Thành	Tổng giám đốc	402.433.738	-	-
10. Đặng Thị Tuyết Lan	Phó TGD	302.990.000	-	-

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu phổ thông nội bộ

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Việc quản trị Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

## **I/ Báo cáo tài chính**

### **1/ Ý kiến của kiểm toán:**

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

- Trụ sở chính: Tòa nhà M3M4, số 91 đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 844 6266 3006 Fax: 844 6266 3006
- Website: [www.dkfvietnam.com](http://www.dkfvietnam.com)
- Email: [dkf@dkfvietnam.com](mailto:dkf@dkfvietnam.com)

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam (“Công ty”), được thành lập ngày 30 tháng 03 năm 2016, từ trang 5 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục được kiểm toán lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc của kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Vấn đề khác**

Trong năm 2015, Một số người lao động khi làm việc tại Công ty đã thực hiện ký “Bản cam kết không tham gia Bảo hiểm xã hội” vì những người lao động này hiện đang tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại các đơn vị khác. Theo đó, mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến chính sách bảo hiểm xã hội của Nhà nước sẽ do cá nhân người lao động chịu trách nhiệm. trên cơ sở các cam kết này, các khoản phải trả liên quan đến việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp sẽ không được ghi nhận trên báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

### **Công ty TNHH Kiểm toán DKF Việt Nam**

(đã ký)

(đã ký)

**NGUYỄN TIẾN DŨNG- Giám đốc**

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0800-2013-042-1

**VŨ VĂN SANG - Kiểm toán viên**

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0986-2013-042-1

## 2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán

### a/ bảng cân đối kế toán

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>76.126.622.815</b>	<b>102.401.893.597</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>6.326.634.543</b>	<b>4.635.797.415</b>
1. Tiền	111	3	6.326.634.543	4.635.797.415
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>46.293.384.302</b>	<b>79.226.876.511</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4	36.582.227.970	56.285.373.234
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5	9.711.156.332	15.304.978.597
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	6.010.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136		-	1.626.524.680
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>23.157.117.277</b>	<b>18.090.610.654</b>
1. Hàng tồn kho	141	6	23.157.117.277	18.090.610.654
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>349.486.693</b>	<b>448.609.017</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	21.908.181	215.200.415
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	13	327.578.512	233.408.602
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>46.715.398.903</b>	<b>8.345.069.842</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>7.198.988.206</b>	<b>6.346.035.103</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	7.198.988.206	6.346.035.103
- Nguyên giá	222		8.548.677.818	6.431.445.455
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.349.689.612)	(85.410.352)
<b>II. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>36.000.000.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	9	36.000.000.000	-
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.516.410.697</b>	<b>1.999.034.739</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	3.516.410.697	1.999.034.739
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>270</b>		<b>122.842.021.718</b>	<b>110.746.963.439</b>

<b>Nguồn vốn</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>33.296.302.391</b>	<b>26.393.257.782</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>32.761.023.891</b>	<b>26.216.369.782</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	<b>11</b>	22.267.980.076	21.055.590.751
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	<b>12</b>	5.356.650.439	15.840.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	<b>13</b>	2.588.462.428	1.095.168.683
4. Phải trả ngắn hạn khác	319		154.924.967	5.358.942
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	<b>14</b>	2.254.586.000	4.000.000.000
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	<b>15</b>	138.419.981	44.411.406
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>535.278.500</b>	<b>176.888.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	<b>14</b>	535.278.500	176.888.000
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>		<b>89.545.719.327</b>	<b>84.353.705.657</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>15</b>	<b>89.545.719.327</b>	<b>84.353.705.657</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		415.259.943	133.234.218
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.130.459.384	4.220.471.439
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		220.471.439	56.389.822
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.909.987.945	4.164.081.617
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>440</b>		<b>122.842.021.718</b>	<b>110.746.963.439</b>

**b/ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>1. Doanh thu</b>	<b>0</b>	<b>16</b>	<b>203.678.810.342</b>	<b>153.898.571.988</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0		-	-
<b>3. Doanh thu thuần</b>	<b>1</b>		<b>203.678.810.342</b>	<b>153.898.571.988</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	<b>17,18</b>	(187.152.134.397)	(144.296.082.154)
<b>5. Lợi nhuận gộp</b>	<b>2</b>		<b>16.526.675.945</b>	<b>9.602.489.834</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2	<b>19</b>	119.682.889	2.029.786
7. Chi phí tài chính	2	<b>20</b>	(414.687.730)	(440.971.173)
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	2		(414.687.730)	(440.971.173)
8. Chi phí bán hàng	2	<b>21</b>	(1.451.332.423)	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2	<b>22</b>	(2.857.369.028)	(3.612.122.642)
<b>10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>3</b>		<b>11.922.969.653</b>	<b>5.551.425.805</b>
11. Thu nhập khác	3		-	-
12. Chi phí khác	3		(2.864.210)	(63.571.876)
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>4</b>		<b>(2.864.210)</b>	<b>63.571.876</b>
<b>14. Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>5</b>		<b>11.920.105.443</b>	<b>5.487.853.929</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5	<b>13</b>	(2.634.083.197)	(1.146.126.688)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>6</b>		<b>9.286.022.246</b>	<b>4.341.727.241</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>7</b>	<b>23</b>	<b>1.149</b>	<b>1.320</b>
<b>19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>7</b>	<b>24</b>	<b>1.149</b>	<b>1.320</b>



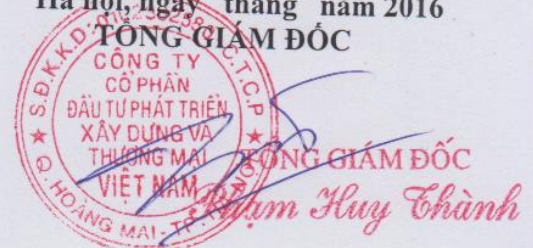
c/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.920.105.443	5.487.853.929
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao tài sản cố định	02		1.264.279.260	138.857.578
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(119.682.889)	(2.029.786)
Chi phí lãi vay	06		414.687.730	440.971.173
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>				
	08		13.479.389.544	6.065.652.894
Thay đổi các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn	09		32.839.322.299	(54.296.995.649)
Thay đổi hàng tồn kho	10		(5.066.506.623)	(4.022.268.800)
Thay đổi các khoản phải trả	11		6.702.765.788	12.954.133.468
Thay đổi chi phí trả trước	12		(1.324.083.724)	(1.850.597.966)
Tiền lãi vay đã trả	13		(414.687.730)	(440.971.173)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.140.789.452)	(54.619.884)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>45.075.410.102</b>	<b>(41.645.667.110)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	21		(2.117.232.363)	(6.367.809.091)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán	22		-	18.553.467
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị	23		-	(6.010.000.000)
4. Chi góp vốn vào đơn vị khác	25		(36.000.000.000)	-
5. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được	27		119.682.889	2.029.786
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(37.997.549.474)</b>	<b>(12.357.225.838)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài</b>				
1. Thu từ vốn góp của chủ sở hữu	31		-	57.800.000.000
3. Vay ngắn hạn nhận được	33	3.1	10.753.000.000	4.199.000.000
3. Chi trả nợ gốc vay	34	3.2	(12.140.023.500)	(4.033.362.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả	36		(4.000.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài</b>	<b>40</b>		<b>(5.387.023.500)</b>	<b>57.965.638.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>1.690.837.128</b>	<b>3.962.745.052</b>
Tiền tồn đầu năm	60		4.635.797.415	673.052.363
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61		-	-
<b>Tiền tồn cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>3</b>	<b>6.326.634.543</b>	<b>4.635.797.415</b>

c/ Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. (đính kèm báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 trên website Công ty [www.maxxbau.com](http://www.maxxbau.com))

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Huy Thành*